

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PH

Số: 148 /2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T s, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/09/2020 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn N; sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Mảnh, xã Văn L, huyện T, tỉnh Ph

Bị đơn: chị Phùng Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Mảnh, xã Văn L, huyện T, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/09/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn N và chị Phùng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Mạnh D, sinh ngày 05/11/2010 và cháu Trần Duy H, sinh ngày 26/09/2012 cho anh Trần Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, cháu H khôn lớn thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N cho cháu D, cháu H vì anh N tự nguyện không

yêu cầu. Chị H có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** anh N và chị H đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay:** anh N và chị H đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** anh N và chị H đều xác định hai bên không đóng góp gì cho hai gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Văn N tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2010/008812 ngày 07/09/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho anh Trần Văn N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Văn L
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang